

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Th – SN 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trương Thị H – SN 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện H, Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên A – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H – Bắc Thanh Hóa

Địa chỉ: Phố S, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Th và chị Trương Thị H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận anh Lê Văn Th và chị Trương Thị H có 01 con chung là cháu Lê Thị Anh Đ, sinh ngày 08/8/2019.

Chị H và anh Th thỏa thuận: Giao cháu Lê Thị Anh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Lê Thị Anh Đ tròn đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Anh Th có quyền , nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Về tài sản chung và công nợ chung:

Tài sản chung: Anh Lê Văn Th và chị Trương Thị H thống nhất có tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 16 (193590_3_a), bản đồ địa chính xã Hoàng Lưu lập năm 2014, diện tích 135m² tại thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 227513 ngày 23 tháng 3 năm 2020 cho anh Lê Văn Th và chị Trương Thị H.

Công nợ chung: Các đưng sự thống nhất theo hợp đồng tín dụng số số 3518LAV202007653 ngày 16/10/2020, anh Lê Văn Th và chị Trương Thị H còn nợ chung Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H – Bắc Thanh Hóa số tiền nợ gốc là 100.000.000đ và số tiền nợ lãi theo phân kỳ trên số dư nợ gốc.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung và giải quyết công nợ chung giữa các đưng sự cụ thể như sau:

Chia cho anh Lê Văn Th được toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 16 (193590 _ 3 _ a), bản đồ địa chính xã L lập năm 2014, diện tích 135m² tại thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Th có trách nhiệm tiếp tục trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh H, Bắc Thanh Hóa theo hợp đồng tín dụng số 3518LAV202007653 ngày 16 tháng 10 năm 2020, số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi tất toán công nợ.

Về án phí: Anh Lê Văn Th tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng ,được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số

AA/2021/0011451 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Th đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã Th, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân